

QUY CHẾ

làm việc của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định số 10-QĐ/TW ngày 12/12/2018 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Căn cứ Quy định (*bổ sung*) số 231-QĐ/TW ngày 16/6/2009 của Ban Bí thư về quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh ủy, thành ủy với các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Trung ương;

- Căn cứ Quy định số 42-QĐ/TW ngày 03/10/2016 của Ban Bí thư về nhiệm vụ và quan hệ công tác của thường trực tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;

- Căn cứ Quy chế làm việc số 01-QC/TU ngày 09/12/2020 của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy khóa XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- Theo đề nghị của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và kết quả cuộc họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 20/5/2021,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế làm việc của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi như sau:

Chương I

**VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN
CỦA ĐẢNG ĐOÀN HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

Điều 1. Vị trí, chức năng

Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh (*sau đây viết tắt là Đảng đoàn*) là tổ chức đảng trong Hội đồng nhân dân tỉnh do Tỉnh ủy quyết định thành lập, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy chỉ định Bí thư, Phó Bí thư và các ủy viên Đảng đoàn, chịu sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; thực hiện chức năng lãnh đạo, chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân, các đảng viên là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của Điều lệ Đảng, Quy định, hướng dẫn của Trung ương, Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Nhiệm vụ

1.1. *Lãnh đạo việc quyết định những vấn đề quan trọng của tỉnh theo quy định của pháp luật*

- Lãnh đạo việc thể chế hóa và cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, nghị quyết, chương trình hành động, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong quá trình triển khai xây dựng, thẩm tra, thảo luận và thông qua nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Lãnh đạo, chỉ đạo việc quyết định chương trình xây dựng nghị quyết, chương trình giám sát hàng năm, cả nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân tỉnh và tổ chức triển khai thực hiện.

- Lãnh đạo, chỉ đạo việc thảo luận, quyết định những vấn đề quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh, những vấn đề liên quan đến chế độ, chính sách và đời sống của nhân dân địa phương; những vấn đề về tổ chức hành chính.

- Lãnh đạo kiểm tra việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, nghị quyết, chương trình hành động, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh.

1.2. *Lãnh đạo việc quyết định tổ chức bộ máy chính quyền tỉnh*

- Lãnh đạo việc chuẩn bị cơ cấu tổ chức Hội đồng nhân dân tỉnh, số lượng thành viên các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định và chỉ đạo triển khai thực hiện.

- Lãnh đạo xem xét, kiến nghị Trung ương thành lập mới, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính, thành lập hoặc giải thể đơn vị hành chính thuộc thẩm quyền của Trung ương.

- Định hướng xây dựng tổ chức bộ máy Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; cho ý kiến về nhân sự thuộc thẩm quyền quyết định của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Tham gia ý kiến về nhân sự Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

1.3. *Lãnh đạo công tác bầu cử và công tác nhân sự*

- Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các chủ trương, chính sách, nghị quyết, quyết định về công tác bầu cử và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

- Thảo luận, quyết nghị đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định việc đánh giá, bố trí, giới thiệu ứng cử; quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách đối với các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong phạm vi phụ trách, bao gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; nhân sự Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; chỉ định Bí thư, Phó Bí thư (*nếu cần*), Ủy viên Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy phương án, cơ cấu, thành phần đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa tiếp theo để chuẩn bị cho cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh. Lãnh đạo bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp theo quy định của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

- Triệu tập đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh là đảng viên khi cần thiết để quán triệt tinh thần chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số chủ trương, đường lối quan trọng của Đảng đối với Hội đồng nhân dân thông qua sử dụng quyền của đại biểu Hội đồng nhân dân mà đảng viên gương mẫu thực hiện và lãnh đạo.

1.4. *Lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động giám sát, khảo sát*

- Lãnh đạo việc quyết định và thực hiện kế hoạch giám sát, khảo sát hàng năm của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; có biện pháp nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát, khảo sát của Hội đồng nhân dân tỉnh. Trong trường hợp cần thiết, xem xét và cho ý kiến về những vấn đề quan trọng trong dự thảo báo cáo kết quả giám sát của các đoàn giám sát trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Chỉ đạo hoạt động chất vấn, hoạt động giải trình của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; giám sát việc thực hiện các kết luận tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh về chất vấn và trả lời chất vấn; các kết luận phiên họp giải trình của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Chỉ đạo việc tổ chức lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu hoặc phê chuẩn (*theo quy định của Quốc hội*).

- Chỉ đạo tổ chức tập huấn, tọa đàm trao đổi kinh nghiệm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

1.5. *Lãnh đạo hoạt động của đảng viên là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh*

Lãnh đạo, định hướng đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh là đảng viên trong việc quyết định các vấn đề quan trọng thuộc chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân tỉnh, nhất là những vấn đề quan trọng trong Hội đồng nhân dân tỉnh còn có ý kiến khác nhau. Tuyên truyền, vận động, giải thích, thuyết phục các đại biểu Hội đồng nhân dân không phải là đảng viên đồng thuận và thống nhất chủ trương, định hướng của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

1.6. *Lãnh đạo tổ chức các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh*

Lãnh đạo việc quyết định nội dung, thời gian, công tác tổ chức các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh; có biện pháp đổi mới và nâng cao chất lượng các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh và chất lượng ban hành các nghị quyết tại kỳ họp.

1.7. *Lãnh đạo công tác tiếp công dân, tiếp xúc cử tri, đơn đốc giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân*

Lãnh đạo việc tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; lãnh đạo việc đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; lãnh đạo thực hiện có hiệu quả việc xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

2. Quyền hạn

2.1. Thảo luận, ban hành nghị quyết, kết luận và các văn bản khác theo quy định để thực hiện nhiệm vụ tại khoản 1 Điều này và chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về các quyết định của mình.

2.2. Thảo luận và quyết định các nội dung liên quan đến công tác cán bộ được phân cấp quản lý theo quy định.

2.3. Được cử đại diện Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh tham dự các cuộc họp do Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy triệu tập khi cần thiết.

2.4. Được sử dụng một số cán bộ, đảng viên trong các đơn vị trực thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh để giúp việc. Trong trường hợp cần thiết thì tập thể Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định việc bố trí một số cán bộ chuyên trách giúp việc.

2.5. Được yêu cầu các cấp ủy đảng, đảng đoàn, cơ quan có liên quan cung cấp thông tin liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ tại khoản 1 Điều này khi cần thiết.

2.6. Chủ động đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy bổ sung thành viên Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh khi khuyết thành phần theo quy định.

2.7. Việc cung cấp thông tin cho thành viên Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh do Bí thư (hoặc Phó Bí thư khi được ủy quyền) xem xét, quyết định.

Chương II

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA THÀNH VIÊN ĐẢNG ĐOÀN HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 3. Trách nhiệm, quyền hạn của các thành viên

1. Cùng tập thể Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức quán triệt, cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Có trách nhiệm thực hiện các chủ trương, nghị quyết, kết luận của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh; phụ trách và chịu trách nhiệm trước Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh về các lĩnh vực công tác được phân công, ủy quyền; chủ trì phiên họp và ký các văn bản của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh khi được Bí thư ủy quyền.

3. Đề xuất ý kiến để đưa ra thảo luận và quyết nghị trong Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh; tổ chức và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, kết luận của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh; báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực được phân công.

4. Tham gia đầy đủ các kỳ họp, đóng góp ý kiến xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch; chấp hành sự phân công và tuân thủ nguyên tắc, chế độ làm việc của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Được cung cấp đầy đủ thông tin và tham gia thảo luận, biểu quyết trong các kỳ họp của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc ủy quyền.

Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của Bí thư

1. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn của thành viên Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

2. Là người đứng đầu Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh; chỉ đạo chung và toàn diện các hoạt động của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh; chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về hoạt động của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, đồng thời thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại các khoản 6, 7, 8, Điều 6, Quy chế làm việc số 01-QC/TU ngày 09/12/2020 của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy khóa XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

3. Trực tiếp chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quan trọng, cấp bách của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh; phụ trách công tác tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền theo phân cấp quản lý và công tác đối ngoại. Chịu trách nhiệm phân công nhiệm vụ cho các thành viên Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Triệu tập, chủ trì, quyết định nội dung, chương trình và kết luận phiên họp của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Thay mặt Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh trực tiếp báo cáo hoặc ký các văn bản gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy. Trường hợp vắng mặt, ủy quyền cho Phó Bí thư hoặc một ủy viên chủ trì phiên họp, ký văn bản báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

6. Trong thời gian giữa hai cuộc họp thường kỳ của Đảng đoàn, nếu không có điều kiện tổ chức cuộc họp bất thường, Bí thư Đảng đoàn có thể trao đổi với các thành viên Đảng đoàn để giải quyết các công việc của Đảng đoàn bằng văn bản và báo cáo Đảng đoàn tại hội nghị gần nhất.

7. Trong kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, khi cần thiết, Bí thư Đảng đoàn triệu tập Hội nghị đảng viên là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh để quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

8. Chỉ đạo việc cung cấp thông tin cho các thành viên Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 5, Điều 3 của Quy chế này.

Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó Bí thư

1. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn của thành viên Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh và các nhiệm vụ khác do Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Bí thư Đảng đoàn phân công, ủy quyền.

2. Giúp Bí thư Đảng đoàn chỉ đạo giải quyết các công việc thường xuyên của Đảng đoàn; tổ chức triển khai và theo dõi việc thực hiện chương trình công tác của Đảng đoàn; giúp Bí thư Đảng đoàn và Đảng đoàn theo dõi công tác lãnh đạo, kiểm tra việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng; nghị quyết, chương trình, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy liên quan đến nhiệm vụ của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Thay mặt Bí thư Đảng đoàn giải quyết công việc khi Bí thư vắng mặt; ký các văn bản của Đảng đoàn khi Bí thư Đảng đoàn ủy quyền.

4. Chịu trách nhiệm trước Đảng đoàn về những công việc được Đảng đoàn phân công; chịu trách nhiệm trước Bí thư Đảng đoàn về những công việc được Bí thư Đảng đoàn ủy quyền thực hiện.

Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy viên Đảng đoàn theo dõi công tác tổ chức cán bộ

Ngoài việc thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy viên Đảng đoàn theo dõi công tác tổ chức cán bộ còn có trách nhiệm và quyền hạn sau:

1. Chuẩn bị, đề xuất và trình Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh về tổ chức bộ máy, nhân sự, chế độ, chính sách đối với cán bộ thuộc diện Đảng đoàn xem xét, quyết định hoặc có ý kiến đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định.

2. Dự họp và báo cáo với cấp có thẩm quyền về vấn đề tổ chức bộ máy, nhân sự, chế độ, chính sách đối với cán bộ theo sự phân công của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chương III

NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 7. Nguyên tắc làm việc

1. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng đoàn

1.1. Đảng đoàn chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy mà trực tiếp là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; chịu trách nhiệm trước Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện chức năng nhiệm vụ và những đề xuất, quyết định của Đảng đoàn.

1.2. Đảng đoàn hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số; đối với những nội dung (*kể cả công tác cán bộ*) được đưa ra tại các phiên họp của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc tổ chức lấy phiếu (*trong trường hợp cần thiết*) mà các thành viên Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh có ý kiến khác nhau, qua thảo luận không thống nhất (*biểu quyết không đạt hai phần ba thành viên tán thành*) thì báo cáo đầy đủ các ý kiến đó với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

2. Nguyên tắc lãnh đạo, phối hợp công tác của Đảng đoàn

2.1. Thực hiện đúng Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2.2. Phù hợp với nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, tổ chức đảng đã được quy định tại Điều lệ Đảng, các quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Hiến pháp, pháp luật.

2.3. Phối hợp kịp thời, chặt chẽ, hiệu quả trên cơ sở hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi để mỗi cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.4. Văn bản, tài liệu trao đổi về nội dung quan hệ phối hợp công tác giữa các cơ quan, tổ chức phải được quản lý theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước.

3. Phương thức lãnh đạo công tác của Đảng đoàn

3.1. Phân công thành viên Đảng đoàn theo dõi, phụ trách lĩnh vực công tác của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Chi bộ Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

3.2. Đảng đoàn lãnh đạo thông qua việc ra nghị quyết, quyết định, kết luận về những vấn đề liên quan.

3.3. Định kỳ hàng quý hoặc khi cần thiết, Đảng đoàn họp với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh để nghe báo cáo tình hình và kết quả triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và ý kiến góp ý đối với hoạt động của Đảng đoàn.

3.4. Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, nếu có vấn đề cần xin ý kiến chỉ đạo thì Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Bí thư Chi bộ Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh có văn bản báo cáo Đảng đoàn.

Điều 8. Chế độ làm việc

1. Xây dựng chương trình công tác

Trên cơ sở Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, ý kiến đề xuất của các thành viên Đảng đoàn, của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Đảng đoàn xem xét, quyết định chương trình công tác 6 tháng, hàng năm và định hướng chương trình công tác cả nhiệm kỳ.

2. Chế độ tổng kết công tác, tự phê bình và phê bình

2.1. Định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc khi có yêu cầu, Đảng đoàn tổ chức đánh giá tình hình và kết quả thực hiện chương trình công tác đã ban hành và xây dựng chương trình công tác trong thời gian tới.

2.2. Hàng năm, các thành viên Đảng đoàn thực hiện kiểm điểm tự phê bình và phê bình trong Đảng đoàn và báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

3. Chế độ họp

3.1. Đảng đoàn họp 3 tháng 1 lần, họp bất thường khi cần thiết. Trường hợp do yêu cầu công tác cán bộ và chuẩn bị các nội dung trình Hội nghị của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đảm bảo đúng thẩm quyền, quy định, Đảng đoàn tổ chức họp hoặc xin ý kiến các đồng chí thành viên Đảng đoàn và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh bằng văn bản.

3.2. Chuẩn bị các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng đoàn tổ chức các cuộc họp bàn những nội dung cần lãnh đạo, chỉ đạo tại kỳ họp.

3.3. Đảng đoàn tổ chức cuộc họp khi có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Đảng đoàn tham dự. Các thành viên Đảng đoàn không tham dự cuộc họp được thông tin kết quả cuộc họp. Nghị quyết của Đảng đoàn được thông qua khi có từ hai phần ba tổng số thành viên Đảng đoàn trở lên biểu quyết tán thành. Hình thức biểu quyết do Đảng đoàn quyết định (*trừ công tác cán bộ phải biểu quyết bằng phiếu kín*).

3.4. Căn cứ nội dung cuộc họp, Đảng đoàn mời các tổ chức, cá nhân liên quan tham dự. Đại biểu các cơ quan dự họp được phát biểu ý kiến về vấn đề có liên quan nhưng không tham gia biểu quyết.

3.5. Tài liệu cuộc họp được gửi đến từng thành viên Đảng đoàn tối thiểu 01 ngày trước khi diễn ra cuộc họp, trừ những cuộc họp bất thường. Các cuộc họp được ghi biên bản hoặc ban hành Nghị quyết, kết luận để thực hiện.

4. Chế độ báo cáo và xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy

4.1. Trước mỗi cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng đoàn báo cáo với Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án nhân sự ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các nội dung khác theo quy định.

4.2. Trong lãnh đạo quyết định các vấn đề quan trọng của Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng đoàn báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy những vấn đề thuộc trách nhiệm chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4.3. Trước các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng đoàn báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nội dung kỳ họp và những vấn đề cần xin ý kiến; sau khi kết thúc kỳ họp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả kỳ họp.

4.4. Trường hợp Hội đồng nhân dân tỉnh có nhiều ý kiến khác nhau với định hướng của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc xem xét, quyết định về tổ chức bộ máy và công tác nhân sự các cơ quan Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh thì Đảng đoàn kịp thời báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4.5. Định kỳ 6 tháng, hàng năm và trong trường hợp cần thiết, Đảng đoàn báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình, kết quả lãnh đạo về tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, tổ chức bộ máy và công tác nhân sự theo các nghị quyết, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong phạm vi hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chương IV
MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA
ĐẢNG ĐOÀN HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 9. Mối quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Mối quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định tại Điều 1 và điểm 1.1 khoản 1, Điều 7 Chương III của Quy chế này.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến về những định hướng, chủ trương quan trọng trong chương trình hoạt động, chương trình các kỳ họp và các quyết định quan trọng của Hội đồng nhân dân tỉnh về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh, công tác cán bộ thuộc thẩm quyền, những vấn đề quan trọng khác ở địa phương trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

3. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét những nội dung công việc do Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy quy định tại Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy.

4. Tùy theo nội dung và tính chất quan trọng của kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đến dự kỳ họp và phát biểu ý kiến chỉ đạo.

5. Hàng năm, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác tổ chức cán bộ của Hội đồng nhân dân tỉnh. Khi cần thiết, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo đột xuất, báo cáo chuyên đề hoặc bất thường bằng văn bản hoặc trực tiếp cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy. Nội dung của báo cáo phải nêu được những kết quả thực hiện, những tồn tại, yếu kém, nguyên nhân và đề xuất những vấn đề cần giải quyết thuộc trách nhiệm của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

6. Báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với những vấn đề quan trọng theo từng quý hoặc từng đợt giám sát; báo cáo tổng kết hoạt động khi kết thúc nhiệm kỳ.

7. Đối với những vấn đề mà Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh xét thấy cần thiết xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy trước kỳ họp thì đồng chí Bí thư Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản với Thường trực Tỉnh ủy để có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

Điều 10. Mối quan hệ công tác với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị các nội dung trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại khoản 2, Điều 9 của Quy chế này.

2. Chủ động phối hợp, lựa chọn những vấn đề xét thấy đặc biệt quan trọng hoặc nhạy cảm để báo cáo xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi đưa ra xem xét, thảo luận trong các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo thể chế hóa, cụ thể hóa đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng thành nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, tổ chức triển khai thực hiện và giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Điều 11. Mọi quan hệ công tác với Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Phối hợp tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng; xây dựng kế hoạch phản biện xã hội, tiếp xúc cử tri, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và theo dõi, giám sát việc trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri; giữ mối liên hệ mật thiết với nhân dân.

Điều 12. Mọi quan hệ công tác với Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh và Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh

Phối hợp tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác cải cách tư pháp; lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của Hội thẩm Tòa án nhân dân tỉnh và lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện chức năng giám sát đối với Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh.

Điều 13. Mọi quan hệ công tác với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy

1. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy triển khai thực hiện đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng có liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh; thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; thực hiện công tác tổ chức cán bộ theo phân cấp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thực hiện các nhiệm vụ có gắn với công tác quản lý nhà nước và các nhiệm vụ khác.

2. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đối với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh khi được Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh; các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng đoàn, ban cán sự đảng; các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Điều 15. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có những vấn đề phát sinh thì Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy thảo luận, thống nhất, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Quy chế này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và thay thế Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 2178-QĐ/TU ngày 22/11/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (b/c),
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương (b/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng (b/c),
- Vụ Địa phương II, BTCTW (b/c),
- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh,
- Các cơ quan chuyên trách TMGV Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- CVP, PCVP Tỉnh ủy, P.Tổng hợp,
- Phòng Tổ chức-Cán bộ, BTCTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Đặng Ngọc Huy